TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/ HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Ngọc Cảnh;

Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 17/2018/TLST -HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* **Vi Văn T**; Sinh ngày 21 tháng12 năm 1978 tại Trùng Khánh, Cao Bằng;

NĐKHKTT: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 3/12;

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vi Văn Ng (Đã chết); và bà: La Thị R (SN: 1946);

Có vợ: Mai Thị L (SN: 1985) và 03 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 03 tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 04 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương thuộc Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh- huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Mai Thị L; Sinh năm: 1985.

Trú tại: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 07/4/2018, tổ công tác Đồn Biên phòng Đàm Thủy đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bản Dít, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô BKS 11F3-24xx theo Quốc lộ 4A hướng từ Thác Bản Giốc lên Thị trấn Trùng Khánh có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện trên xe có chở 02 (Hai) bao tải màu xanh, bên trong mỗi báo chứa 05 (Năm) vật hình trụ tròn, vỏ giấy màu đỏ, có in chữ Trung Quốc, kích thước 10 x 43 cm, theo đối tượng khai nhận là pháo nổ. Qua khai thác, đối tượng tên Vi Văn T, sinh năm 1978, trú tại Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS 11F3-24xx, nhãn hiệu SANDA đã qua sử dụng, số máy 004030, số khung 004030; 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lâm Ngọc D (Địa chỉ: xã Hồng Nam, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng).

Ngày 09/4/2018 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số vật chứng nghi là pháo nổ đã thu giữ: qua cân có khối lượng là 28 kg (Hai mươi tám ki lô gam) và tách phần giám định.

Ngày 11/4/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra quyết định trưng cầu giám định số vật chứng nghi là pháo nổ đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 2010/C54-P2 ngày 12/4/2018 của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: "Mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ".

Tại Cơ quan Điều tra, Vi Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 07/4/2018 T đang ở nhà thì có chị Th (không rõ họ gì, khoảng hơn 40 tuổi) đang thuê trọ tại nhà ông Nông Văn Kh, tại Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng bảo đi chở hàng cho Th, con trai Th tên T đang đợi ở cổng Bệnh viện huyện Trùng Khánh. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi xe máy ra cổng Bệnh viện huyện thì thấy T (không rõ họ gì, trú tại đâu) đang đợi ở đó. Sau đó, T và T đi mỗi người một xe đến dưới chân Thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh; đến nơi T dùng bè mảng sang bên bờ sông nước Trung Quốc lấy hàng với một người Trung Quốc, T đợi ở bên bờ sông nước Việt Nam. Lúc sau, T mang về 04 (Bốn) bao tải màu xanh, T chở 02 (Hai) bao tải, T chở 02 (Hai) bao tải, lúc buộc lên xe T đã biết là pháo nổ. T đi trước, T đi sau, đến đoạn xóm Bản Dít, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh thì T bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của Vi Văn T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành xác minh đối tượng tên Th và T tại nhà ông Nông Văn Kh, trú tại Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Qua xác minh, ông Kh cho biết: tại phòng trọ nhà ông có một người tên Triệu Thị Th, sinh năm 1974, có hộ khẩu thường trú tại đâu không rõ, bà Th thuê trọ từ ngày 10/12/2017 đến khoảng đầu tháng 4 năm 2018 thì không thấy ở đây, hiện nay đi đâu, làm gì không rõ. T là con trai bà Th, chỉ có mặt tại phòng trọ khi đến thăm bà Th, không thuê phòng trọ tại đây nên không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan Điều tra cũng tiến hành xác minh tại Công an Thị trấn Trùng Khánh, được Phó trưởng Công an Thị trấn cho biết bà Triệu Thị Th không đăng ký tạm trú, tạm vắng tại Công an Thị trấn Trùng Khánh. Vì vậy, không xác minh được có người tên là Triệu Thị Th ở địa bàn Thị trấn Trùng Khánh hay không.

Quá trình điều tra bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về việc mở niêm phong và cân xác định trọng lượng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Bản kết luận giám định số 2010/C54-P2 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác nhận không bị ép cung, nhục hình, sức khỏe bình thường, tỉnh táo, minh mẫn khai báo. Được tống đạt Bản Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử trước khi mở phiên tòa. Tự đọc Cáo trạng, nghe công bố tại phiên tòa, không có ý kiến thắc mắc gì đối với bản Cáo trạng. Được giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của bị cáo, không xin thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTK ngày 06 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử Vi Văn T về tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm; Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 28 Kg pháo cần tịch thu tiêu hủy (Chưa trừ phần giám định);

- 01 xe máy BKS 11F3 - 24xx đã qua sử dụng, số máy 004030, số khung 004030; 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lâm Ngọc D (Địa chỉ: xã Hồng Nam, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng). Chị L không biết T mang xe đi chở pháo. Do vậy, cần trả lại xe cho chủ sở hữu Mai Thị L;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/6/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người làm chứng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh. Lời khai của bị cáo cũng đã được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét vật chứng thu được, Biên bản cân tang vật, Bản kết luận giám định số 2010 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2014 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư 2014) trong đó có quy định "*Kinh doanh pháo nổ"* vào ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; và vi phạm vào Điều 4 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo là loại hàng hóa cấm kinh doanh. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Vi Văn T đã phạm vào tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trị an trong xã hội;

trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ đều ý thức được pháo nổ các loại là hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển…; nhưng do hám lợi nên vẫn cố thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây ra.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ :*

Bị cáo Vi Văn T sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 3/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi quyết định mức hình phạt, bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng: không có. Xét thấy, bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 26/11/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tuyên phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 03/10/2001 bị Ủy ban nhân dân Thị trấn Trùng Khánh phạt vi phạm hành chính do có hành vi gây rối trật mất trật tự công cộng. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành những người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án gồm:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số pháo có trọng lượng 28 kg (Hai mươi tám ki lô gam) chưa trừ phần gửi giám định;

- Tại Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi liên quan Mai Thị L khai chiếc xe máy là do chị mua lại vào đầu năm 2018 với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn), giấy tờ xe mang tên Lâm Ngọc D (Địa chỉ: xã Hồng Nam, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng). Nay chị yêu cầu được trả lại tài sản. Xét thấy, chiếc xe xác định thuộc chủ sở hữu Mai Thị L, chị L không biết bị cáo T mang xe đi chở pháo. Do đó, tuyên trả lại cho chị Mai Thị L (Trú tại: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng): 01 xe mô tô BKS 11F3- 24xx màu nâu, đã qua sử dụng, số máy 004030, số khung 004030; 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lâm Ngọc D (Địa chỉ: xã Hồng Nam, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng).

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/6/2018.

[6] Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ: Theo Vi Văn T khai nhận số pháo thu giữ có nguồn gốc từ bên Trung Quốc, T chỉ là người vận chuyển thuê cho bà tên Th, không biết rõ họ gì, tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án. Chỉ có lời khai của Vi Văn T là vận chuyển số pháo từ Trung Quốc sang nên không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết vận chuyển qua biên giới.

[7] Đối với đối tượng tên Th và T (con trai Th), qua xác minh không xác định được địa chỉ cư trú của Th và T, không biết Th và T hiện nay đang ở đâu, làm gì nên không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo Vi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Vi Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số pháo có trọng lượng 28 kg (Hai mươi tám ki lô gam) chưa trừ phần gửi giám định;

- Tuyên trả lại cho chị Mai Thị L (Trú tại: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng): 01 xe mô tô BKS 11F3- 24xx màu nâu, đã qua sử dụng, số máy 004030, số khung 004030; 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lâm Ngọc D (Địa chỉ: xã Hồng Nam, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng).

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/6/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Báo quyền kháng cho bị cáo, Người có quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND Thị trấn Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Xuân **Lương Ngọc Cảnh** **Nông Văn Phóng**